

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON GIA THỤY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01 /TTr – MNGT

Long Biên, ngày 17 tháng 1 năm 2025

TỜ TRÌNH
Đề nghị đánh giá, xếp loại đơn vị học tập năm 2024

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT Quận Long Biên

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 20/8/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo cấp huyện, cấp thành phố trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Thực hiện Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 18/9/2024 của UBND Quận Long Biên về việc triển khai thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Quận trên địa bàn Quận Long Biên theo Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ hướng dẫn 07/PGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 V/v triển khai đánh giá, xếp loại đơn vị học tập năm 2024.

Trường mầm non Gia Thụy đã xây dựng kế hoạch đánh giá, thu thập minh chứng và thiết lập hồ sơ đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” năm 2024 (có báo cáo và minh chứng kèm theo).

Trường mầm non Gia Thụy kính đề nghị Phòng GD&ĐT xem xét, đánh giá, công nhận trường mầm non Gia Thụy đạt “Đơn vị học tập” năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

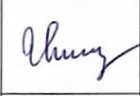
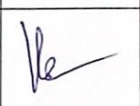
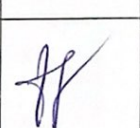
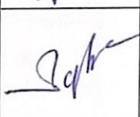
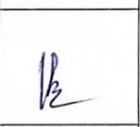
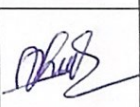
Nơi nhận:
- PGD&ĐT
- Lưu VP.(1)

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Xuân

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	ĐT liên lạc	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Hiệu Trưởng	Chủ tịch	0904665332	
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	0981970158	
3	Hoàng Giáng Ngọc	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	0973639986	
4	Phạm Thị Thu Hiền	Tổ trưởng chuyên môn	Thư ký	0985199207	
5	Phạm Thị Thanh	Khối trưởng khối MGL	Ủy viên	0904614059	
6	Nguyễn Thị Hương	Khối trưởng khối MGB	Ủy viên	034961582	
7	Nguyễn Thị Hiền	Khối trưởng khối NT	Ủy viên	0943795708	
8	Vũ Thị Thu Thúy	Bí thư chi đoàn	Ủy viên	0987572171	
9	Phạm Thanh Hương	Nhân viên văn thư	Ủy viên	0976666388	

Tổng cộng danh sách có 09 thành viên



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Xếp loại chỉ tiêu			Xếp loại tiêu chí		
		Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2	Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Tiêu chí 1	1		x			x	
	2		x			x	
	3		x			x	
	4		x			x	
	5		x			x	
Tiêu chí 2	1			x			x
	2			x			x
	3			x			x
	4			x			x
	5	x			x		
Tiêu chí 3	1			x		x	
	2			x		x	
	3			x		x	
	4		x		x		
	5		x		x		

Đánh giá mức độ đạt được: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2): Đạt mức độ 1

Long Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN
Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 18/9/2024 của UBND quận Long Biên về việc triển khai thực hiện đánh giá GD&ĐT Hà Nội

Căn cứ Công văn số 1761/SGDDT-GDTX-CN ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” ngành giáo dục Hà Nội theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

* Thời gian: giờ ngày 28 tháng 11 năm 2024

* Địa điểm: Tại phòng hội đồng trường mầm non Gia Thụy

* Thành phần:

1. Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, Chức vụ: Hiệu trưởng – Bí thư

2. Thư ký: Bà Phạm Thị Thanh, Chức vụ: Tổ phó chuyên môn

3. Thành phần khác:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| - Nguyễn Thị Ngọc Nhung | - Phó hiệu trưởng |
| - Hoàng Giang Ngọc | - Phó hiệu trưởng – Chủ tịch CD |
| - Vũ Thị Thu Thúy | - Bí thư chi đoàn |
| - Phạm Thị Thu Hiền | - Tổ trưởng chuyên môn |
| - Nguyễn Thị Hiền | - Tổ phó chuyên môn |
| - Nguyễn Thị Hương | - Tổ phó chuyên môn |
| - Phạm Thanh Hương | - Nhân viên văn thư |

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Tự đánh giá, xếp loại (Đạt/Không đạt)
Tiêu chí 1. Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”			
Chỉ tiêu 1	Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch	- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng	Đạt

Chỉ tiêu 2	Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập	Các văn bản có quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên các thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	Đạt
	Đơn vị cấp Quận là trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.	Kế hoạch về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn; Chương trình; Giấy mời; Danh sách GV dự tập huấn,	Đạt
Chỉ tiêu 3	Bổ trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).	- Nguồn lực tài chính; - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. - Các văn bản, minh chứng về việc chi kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng...	Đạt
Chỉ tiêu 4	Đơn vị cấp Quận triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số	Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số; Hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	Đạt
Chỉ tiêu 5	Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời... - Tham gia tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chuyên đề, lớp học tại trung tâm học tập cộng đồng. - Tham gia tổ chức hoặc trực tiếp giảng dạy các chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học. - Biên soạn, cung cấp, hỗ trợ tài liệu phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	Đạt

Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

Chi tiêu 1	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.	Bảng chấm công của đơn vị; Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; Văn bản thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, trao đổi....	Đạt
Chi tiêu 2	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng; văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; Giấy mời, Công văn cử đi học...	Đạt
Chi tiêu 3	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.	Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; danh sách cán bộ được đào tạo/tập huấn/thực hiện chuyển đổi số...	Đạt
Chi tiêu 4	- Mức độ 1: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).	Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự toàn đơn vị trong đó có thông tin về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của các cá nhân được lãnh đạo đơn vị ký, xác nhận; bản photo các văn bằng, chứng	Đạt

LOẠI
NG
NON
THU

	- Mức độ 2: Tối thiểu 70% thành viên chi... trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).		
Chi tiêu 5	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	Không đạt
Tiêu chí 3 .Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”			
Chi tiêu 1	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.	Quyết định công nhận “Công dân học tập” của các thành viên trong đơn vị	Đạt

Chỉ tiêu 2	Đơn vị cấp Quận thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	- Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh... thể hiện việc tạo lập môi trường học tập, giao lưu, chia sẻ tri thức/chuyên môn với các đơn vị khác. - Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh, danh sách... tổ chức thực hiện hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn của cụm. - Đường link bài giảng, tài liệu, học liệu được chia sẻ trên môi trường số....	Đạt
	Đơn vị cấp Quận là trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.	Xác nhận của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn đối với các thành viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng...	
Chỉ tiêu 3	Đơn vị cấp Quận đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng; bằng khen, giấy khen...	Đạt
Chỉ tiêu 4	- Mức độ 1: Đơn vị cấp Quận là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Mức độ 2: Đơn vị cấp Quận là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Các minh chứng theo bộ chỉ số của Quyết định số 4725/QĐ- BGDDT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ quan quản lý cấp trên	Đạt
Chỉ tiêu 5	Đơn vị cấp Quận là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.	Quyết định/ Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục	Đạt

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

- + Chi bộ, BGH nhà trường ban hành các nghị quyết chỉ đạo, công đoàn, chi đoàn có các kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc học tập suốt đời của các thành viên trong nhà trường. Có các tiêu chí về học tập suốt đời trong nội dung công tác thi đua hàng năm.
- + Có các phương tiện như các tư liệu, sách báo, máy tính phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị.
- + Nhà trường luôn quan tâm đầu tư các nguồn lực để đảm bảo việc học tập suốt đời cho các thành viên trong nhà trường.
- + Coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm soạn giảng Gokid và giảng dạy bằng giáo án điện tử, tạo các bài tập tương tác trực tuyến tạo điều kiện cho học sinh phát triển các kỹ năng, tiếp cận với công nghệ thông tin.

- Tồn tại, hạn chế:

Sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận các thành viên trong nhà trường về vấn đề học tập thường xuyên còn xem nhẹ, chưa chủ động trong việc tự học tập nâng cao trình độ.

- Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các chỉ tiêu đạt: 14/15 (93%); số lượng các tiêu chí đạt: 3/3 (100%)

+ Số lượng các chỉ tiêu không đạt: 01/15 (7%); số lượng các tiêu chí không đạt: 0/0

- Mức tự đánh giá Đơn vị học tập năm 2024 (*Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2*): Đạt mức độ 1

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 15 giờ 30 ngày 31/12/2024

THƯ KÝ

Phạm Thanh

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

Nguyễn Thị Liên

Phạm Thanh Hương

Phạm T. Thu Hiền

Vũ T. Thu Thủy
Nguyễn



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Xuân

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT), Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 18/9/2024 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Quận trên địa bàn quận Long Biên theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả đạt được của nhà trường về thực hiện triển khai Kế hoạch Đơn vị học tập năm 2024. Trường Mầm non Gia Thuy báo cáo kết quả đánh giá xếp loại đơn vị học tập năm 2024 như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

- Trường mầm non Gia Thuy thành lập từ năm 2006 tại tổ 11 phường Gia Thuy, quận Long Biên Hà Nội. Năm 2014 được sự quan tâm của Lãnh đạo QU-HĐND-UBND-UBMTTQ quận Long Biên; PGD&ĐT quận Long Biên, Lãnh đạo phường Gia Thuy đã đầu tư xây dựng một ngôi trường 4 tầng mới khang trang, rộng rãi với 18 phòng học và 06 phòng chức năng; Khu bếp, hiệu bộ, khung cảnh sư phạm xanh, sạch, đẹp và đầy đủ các trang thiết bị dạy và học hiện đại. Trường mầm non Gia Thuy đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 từ năm 2015.

- Từ năm 2020 đến nay, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tham gia các phong trào thi đua, các hội thi do Quận, Ngành giáo dục và địa phương phát động. Duy trì chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm công tác tự đánh giá chất lượng của nhà trường thực hiện tốt, duy trì tốt danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm học 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu tập thể xuất sắc cấp thành phố.

- Trường có tổng số CBGVNV: 41đ/c

+ Trình độ: ThS: 02; ĐH: 28; CĐ: 7; TC: 01 THPT: 03;

- Để tạo điều kiện cho CBGVNV của nhà trường được tham gia học tập, bồi dưỡng thường xuyên, học tập suốt đời. Nhà trường đã phổ biến tới 100%



CBGVNV của đơn vị nắm được các quy định của các văn bản chỉ đạo của các cấp như:

+ Thông tư 22/2020/TT-BGD ngày 06/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

+ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT),

+ Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

+ Căn cứ Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 18/9/2024 của Ủy ban nhân dân Quận Long Biên về việc Triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Quận trên địa bàn quận Long Biên theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Ngoài kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-MNGT ngày 24/09/2024 về công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 - 2025; Kế hoạch số 45/KH-MNGT ngày 18/12/2024 về triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2024 để tổ chức và triển khai tới 100% cán bộ, CCVC và người lao động. Đồng thời đã triển khai việc xây dựng kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng và thực hiện cam kết về học tập suốt đời đối với từng cá nhân trong đơn vị.

2. Mục đích tự đánh giá

- Căn cứ vào kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng và bản cam kết tự học tập bồi dưỡng năm 2024 của từng cá nhân đã xây dựng và thực hiện từ đầu năm, 100% các cá nhân trong nhà trường đã nghiêm túc thực hiện việc tự đánh giá việc tự học tập, bồi dưỡng và xếp loại của bản thân dựa trên kết quả đã thực hiện được trong năm 2024 và nộp đầy đủ bản tự đánh giá và các minh chứng đã thực hiện của cá nhân về nhà trường để tổng hợp đúng kế hoạch và đảm bảo thời gian nhà trường đã quy định.

- Nhà trường tự đánh giá dựa trên các minh chứng để đạt đơn vị học tập.

- Tạo cơ hội và điều kiện cho các thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

- Là căn cứ để xem xét, đánh giá kết quả công tác hằng năm của nhà

trường và các thành viên trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

- Ban giám hiệu Nhà trường dựa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện của cấp trên, đồng thời xây dựng kế hoạch 67/KH-MNGT ngày 18/12/2024 để triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của trường năm 2024, ra QĐ số 112/QĐ – MNGT ngày 18/12/2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá xếp loại Đơn vị học tập để triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của trường năm 2024 tới 100% CBGVNV toàn trường.

- Yêu cầu từng cá nhân tự đánh giá việc tự học tập, bồi dưỡng của bản thân nộp về nhà trường, kèm theo các minh chứng đã thực hiện trong năm, trên cơ sở đó Nhà trường tiến hành thực hiện họp đánh giá xếp loại cho từng cá nhân, làm căn cứ tổng hợp và tự đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” và thu thập đầy đủ các minh chứng cho từng tiêu chí.

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự kiểm tra, đánh giá, lưu hồ sơ và các minh chứng của các cá nhân và nhà trường theo đúng quy định.

- Các bước đánh giá:

* **Bước 1:** Thành lập Ban tự đánh giá:

Nhà trường thành lập Ban tự đánh giá bao gồm Ban Giám hiệu, đại diện giáo viên, nhân viên, và tổ trưởng chuyên môn để triển khai hoạt động.

* **Bước 2:** Xây dựng kế hoạch tự đánh giá:

Ban tự đánh giá xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các tiêu chí cần đánh giá dựa trên hướng dẫn của ngành giáo dục và địa phương.

* **Bước 3:** Thu thập minh chứng:

- Các thành viên tiến hành thu thập, sắp xếp các tài liệu, số liệu và minh chứng liên quan đến hoạt động học tập, giảng dạy và quản lý của trường.

- Minh chứng bao gồm báo cáo chuyên môn, hồ sơ giáo viên, kế hoạch giảng dạy, hình ảnh, video và các sản phẩm giáo dục khác.

* **Bước 4:** Phân tích, đánh giá:

- Đối chiếu thực trạng hoạt động của trường với các tiêu chí “Đơn vị học tập”.

- Phân tích, đánh giá điểm mạnh, tồn tại, và đề xuất giải pháp khắc phục.

* **Bước 5:** Hoàn thiện báo cáo:

- Báo cáo tự đánh giá được hoàn thiện, tổng hợp đầy đủ thông tin, số liệu và minh chứng cụ thể, sau đó trình lên các cơ quan theo quy định để thẩm định.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

1.1. Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch đơn vị học tập năm 2024. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục. Quy chế chuyên môn, Kế hoạch số 67/KH- MNGT ngày 18/12/2024 về triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2024 để tổ chức và triển khai tới 100% cán bộ, CCVC và người lao động. Đồng thời đã triển khai việc xây dựng kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng và thực hiện cam kết về học tập suốt đời đối với từng cá nhân trong đơn vị và triển khai đến toàn thể CBGVNV. Mỗi CBGVNV dựa theo kế hoạch của nhà trường và xây dựng kế hoạch học tập bồi dưỡng cá nhân và thực hiện cam kết học tập.

*** Minh chứng:**

- Kế hoạch học tập của nhà trường, Kế hoạch học tập của giáo viên, nhân viên và bản cam kết học tập.
- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, của cá nhân
- Các hình ảnh họp CM, tập huấn kỹ năng ứng xử trong nhà trường, các lớp bồi dưỡng tập huấn của GVNV, Danh sách đạt lao động tiên tiến.

b) Điểm mạnh:

- Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đúng tiến độ, rõ từng nội dung, cụ thể theo tháng.
- Nhà trường đã triển khai đến 100% CBGVNV nghiên cứu và xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân và bản cam kết thực hiện học tập và kết quả học tập sau mỗi lần kiểm tra.

c) Tồn tại:

- Việc thực hiện kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên đôi khi còn gặp khó khăn vì thời gian trong trẻ nhiều (10 tiếng), các CBGVNV là nữ công tác bồi dưỡng tại nhà buổi tối còn nhiều hạn chế.

d) Tự đánh giá: Đạt

1.2. Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp Quận là trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn theo quy định.

a) Mô tả hiện trạng:

- Trường mầm non Gia Thụy đã triển khai đúng và đủ các nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của phòng GD&ĐT Quận. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực và cập nhật kiến thức mới trong giáo dục mầm non. Đảm bảo giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng, với sự tham gia tích cực từ toàn thể nhân viên, giáo viên trong đơn vị.

- Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, sắp xếp công việc để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm tham gia bồi dưỡng và học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Hiện nay có 2 đồng chí CBQL đã hoàn thành chương trình Quản lý giáo dục và quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, có 01 đ/c CBQL đang theo học chương trình Thạc sĩ.

- Tích cực phối hợp với phòng GD&ĐT trong việc hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên các trường mầm non ngoài công lập. Tổ chức các hoạt động kiến tập chia sẻ về công tác quản lý và hoạt động chuyên môn. Hỗ trợ các cơ sở dân lập, tư thục tiếp cận tài liệu, học liệu và các phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế.

** Minh chứng:*

- Thông báo cử đi học các lớp tập huấn, kiến tập.
- Hình ảnh tham gia các hoạt động tập huấn do sở giáo dục, phòng giáo dục triển khai.

- Hồ sơ thực hiện phong trào “Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẽ chia trách nhiệm”.

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường cử đúng các cán bộ, giáo viên nhân viên đi tập huấn theo thành phần giấy mời hay thông báo của cấp trên.

- Tổ chức các giờ học đạt giải cao cho các cô giáo trong nhà trường kiến tập.

c) Tồn tại:

- Một số giáo viên sau khi đi tập huấn và bồi dưỡng về chưa phát huy được hết các nội dung đã được học tập.

d) Tự đánh giá: Đạt

1.3. Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

a) Mô tả hiện trạng:

- Nguồn lực tài chính: Chi theo quy chế chi tiêu nội bộ đã thống nhất trong năm học

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng: Nhà trường rà soát bảo dưỡng sửa chữa máy tính và các thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục, thường xuyên bảo dưỡng lại đường mạng LAN đảm bảo mạng thông suốt phục vụ công tác giảng dạy.

- Các văn bản, minh chứng về việc chi kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng: Chi cho việc các giáo viên, nhân viên tham gia các hội thi đạt giải cao lưu tại phòng kế toán và thủ quỹ nhà trường.

** Minh chứng:*

- Hồ sơ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng.

- Các văn bản, minh chứng về việc chi kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng...

b) Điểm mạnh:

- Có đầy đủ các minh chứng đảm bảo theo chỉ tiêu số 3.

- Nhà trường đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm được phân bổ đầy đủ, kịp thời và đúng mục đích, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Quy trình lập kế hoạch và sử dụng kinh phí tuân thủ chặt chẽ theo các quy định hiện hành, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, đảm bảo nguồn lực được đầu tư hợp lý và mang lại giá trị cao nhất.

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên đều có cơ hội được tham gia bồi dưỡng, nâng cao năng lực, giúp cải thiện chất lượng giáo dục của nhà trường.

c) Tồn tại:

- Kinh phí phân bổ đôi khi còn hạn chế, chưa đáp ứng hết nhu cầu bồi dưỡng nâng cao chuyên sâu hoặc các lĩnh vực mới.

d) Tự đánh giá: Đạt

1.4. Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp Quận triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường có các thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu, máy in và các thiết bị khác đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Các phòng học được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, hỗ trợ giảng dạy số hóa, đảm bảo tiện lợi trong việc trình chiếu, tương tác và tổ chức các hoạt động giáo dục.

** Minh chứng:*

- Hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT, hình ảnh phòng kissmart, hình ảnh các phòng chức năng có các thiết bị như: máy tính, máy chiếu, phòng học với các thiết bị: Máy tính, máy chiếu, tivi...

b) Điểm mạnh:

- Các giáo viên trong nhà trường trẻ, nhiệt huyết với nghề, cập nhật ứng dụng công nghệ thông tin nhanh. Các giáo viên biết, sử dụng các phần mềm làm phim hoạt hình như PowerPoint, elearning... để làm giáo án điện tử phục vụ cho việc dạy học. Các giáo viên đều sử dụng điện thoại thông minh có kết nối Wifi, 4G, 5G...

c) Tồn tại:

- Cơ sở vật chất nhà trường xuống cấp nhiều, trong đó hệ thống các thiết bị điện tử hỏng hóc nhiều như máy tính, máy in, ti vi, máy chiếu.... đã không còn sử dụng được, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của cô và trẻ, ảnh hưởng đến công tác chuyển đổi số của nhà trường.

d) Tự đánh giá: Đạt

1.5. Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường xây dựng đầy đủ Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời...

- Nhà trường trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, với các phòng học, hội trường, và không gian thư viện tổ chức cho trẻ tham gia. Có kế hoạch và báo cáo bằng hình ảnh phù hợp.

- Nhà trường chủ động triển khai các hoạt động học tập suốt đời phù hợp giành cho trẻ, tuyên truyền tới CBGVNV và phụ huynh.

- Tổ chức các lớp học, hội thảo và buổi tọa đàm như kỹ năng sống, phát triển nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, sức khỏe, bảo vệ môi trường.... cho CBGVNV

- Tổ chức các buổi tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các công cụ trực tuyến trong giảng dạy.

** Minh chứng:*

- Hồ sơ tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời: Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, báo cáo, hình ảnh...

- Hồ sơ: Bồi dưỡng thường xuyên có kế hoạch, báo cáo của nhà trường, CBGVNV...

b) Điểm mạnh:

- Nhà trường đã đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất như phòng học, hội trường, và thiết bị công nghệ hỗ trợ học tập, đáp ứng nhu cầu tổ chức các lớp học và hội thảo...

- Có các thiết bị hiện đại như máy tính, máy chiếu và internet tốc độ cao, giúp tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến và kết hợp trực tiếp hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên trong trường có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập suốt đời cho trẻ.

- Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập, sách vở, tài nguyên trực tuyến đăng tải trên CTTĐ, Facebook và fanpage của nhà trường để đảm bảo người dân có thể tiếp cận các tài liệu học tập của trẻ, kinh nghiệm nuôi dạy trẻ...

4. Tồn tại:

- Trẻ ở trường mầm non còn nhỏ nên hạn chế các nội dung học tập dẫn đến thiếu sự đa dạng trong hình thức tổ chức.

- Một số phụ huynh, người dân chưa thực sự quan tâm tới việc học tập suốt đời.

d) Tự đánh giá: Đạt

*** Kết luận về Tiêu chí 1:**

- *Điểm mạnh:*

- *Cơ sở vật chất và hạ tầng đầy đủ và hiện đại:*

+ Đơn vị đã được trang bị cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ các phòng học, hội trường và không gian học tập tiện nghi, đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động học tập suốt đời.

+ Các thiết bị công nghệ như máy tính, máy chiếu và đường truyền internet tương đối ổn định đã được trang bị đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và giảng dạy, đặc biệt trong môi trường chuyển đổi số.

- *Đội ngũ CBGV chuyên môn có năng lực.*

+ Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kỹ năng cho cộng đồng, giúp nâng cao chất lượng học tập.

+ Đặc biệt, đội ngũ giáo viên có khả năng kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại, tạo ra một môi trường học tập sáng tạo và hiệu quả.

- *Tài nguyên học tập phong phú và đa dạng:*

+ Các tài liệu học tập, sách vở, giáo trình và tài nguyên trực tuyến được chuẩn bị đầy đủ và cập nhật liên tục, giúp CBGVNV, phụ huynh và trẻ có thể tiếp cận những nguồn kiến thức phong phú và phù hợp.

- *Môi trường học tập thân thiện và khuyến khích sự tham gia:*

+ Nhà trường tạo ra một môi trường học tập cởi mở, khuyến khích sự tham gia chủ động của học viên, với sự hướng dẫn và hỗ trợ nhiệt tình từ các giáo viên và cán bộ.

+ Các hoạt động học tập được tổ chức với không khí thân thiện, giúp CBGVNV và trẻ cảm thấy thoải mái và tự tin khi tham gia.

- *Điểm tồn tại:*

+ Nguồn tài chính hạn chế để đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ hay tổ chức các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ cho việc học tập suốt đời.

+ Một số thiết bị điện tử như máy tính, máy chiếu và các công cụ hỗ trợ đã qua sử dụng lâu năm, dẫn đến hiệu suất hoạt động kém. Thiết bị cũ thường gặp trục trặc, làm gián đoạn các buổi học, tập huấn hoặc công việc hành chính cần sử dụng công nghệ.

+ Việc sửa chữa, nâng cấp các thiết bị cũ gây tốn kém về ngân sách nhưng hiệu quả không cao, nhiều thiết bị không thể phục hồi hoàn toàn. Tần suất hỏng hóc thường xuyên làm tăng chi phí vận hành và ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng lâu dài.

+ Một số giáo viên lớn tuổi khó tiếp cận với việc học tập công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

+ Chỉ tiêu không đạt: 0

+ Chỉ tiêu đạt: 05

Kết luận: Tiêu chí 1: Có 5/5 chỉ tiêu đạt → Đạt

2. Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

2.1. Chỉ tiêu 1:

- *Mức 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.*

- *Mức 2 Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.*

a) Mô tả hiện trạng:

- Bảng chấm công của đơn vị được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, cập nhật đầy đủ giờ công của từng cán bộ, viên chức, người lao động. Có sự đối chiếu thường xuyên để đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công bằng.

- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được thực hiện theo quy định của ngành và tiêu chí đánh giá chuẩn của nhà trường. Tỷ lệ xếp loại tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thường đạt mức cao, phản ánh tinh thần làm việc tích cực và hiệu quả của đội ngũ cán bộ. Kết quả đánh giá công khai, minh bạch, dựa trên sự đồng thuận của tập thể.

- Hồ sơ phong trào “Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẽ chia trách nhiệm”: Có đầy đủ các kế hoạch, biên bản, hình ảnh và minh chứng về phong trào.

- Các loại Giấy khen và hình thức khen thưởng khác đối với tập thể, cá nhân phong phú.

+ Tập thể: Đơn vị nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp quận, Đơn vị tiên tiến về thể thao. Năm học 2024-2025 nhà trường đạt danh hiệu tập thể xuất sắc cấp thành phố.

** Minh chứng:*

- Bảng chấm công của đơn vị;

- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm;

- Hồ sơ phong trào “ Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẽ chia trách nhiệm”, hình ảnh thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, trao đổi chuyên môn và vật chất trong phòng trào....

- Các loại Giấy khen, Bằng khen và hình thức khen thưởng khác đối với tập thể, cá nhân trong đơn vị.

b) Điểm mạnh:

- Các quy trình như chấm công, đánh giá, xếp loại cán bộ được thực hiện công khai, rõ ràng và chính xác.

- Phong trào “Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẽ chia trách nhiệm” lan tỏa giá trị tích cực, tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên. Tập thể và cá nhân luôn sẵn sàng hỗ trợ nhau cả về chuyên môn lẫn vật chất, tạo nên môi trường làm việc hòa đồng và tích cực.

- Cán bộ, công chức, viên chức có năng lực chuyên môn cao, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Minh chứng đầy đủ, rõ ràng, thể hiện hiệu quả cao trong việc lan tỏa giá trị tích cực.

- Tập thể nhà trường và các cá nhân nhận được nhiều giấy khen, bằng khen từ các cấp, khẳng định chất lượng hoạt động và sự đóng góp.

- Những nội dung trên thể hiện rõ sự chuyên nghiệp, minh bạch và trách nhiệm của tập thể nhà trường trong quản lý và phát triển. Tinh thần hợp tác, đoàn kết và đổi mới được duy trì, tạo nền tảng vững chắc để đạt được các thành tích nổi bật.

c) Tồn tại:

- Không

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2.2. Chỉ tiêu 2:

- *Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.*

- *Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.*

a) Mô tả hiện trạng:

- 100 % CBGVNV trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc đơn vị.

- Danh sách đăng ký và kết quả tham gia được theo dõi sát sao, cập nhật vào hồ sơ cá nhân của từng CBGVNV.

- Đơn vị thực hiện việc xác nhận thành viên đã hoàn thành các chương trình học tập, bồi dưỡng dựa trên danh sách cử đi học, giấy mời, hoặc công văn liên quan.

- Hồ sơ cá nhân của từng CBGVNV được cập nhật đầy đủ thông tin về các khóa học đã tham gia, bao gồm thời gian, nội dung, và kết quả.

- Thành viên cung cấp các tài liệu sau khi hoàn thành chương trình: Văn bằng, chứng chỉ, hoặc chứng nhận từ cơ sở đào tạo, giấy xác nhận tham gia học tập, bồi dưỡng từ đơn vị tổ chức. Đơn vị kiểm tra và lưu trữ các tài liệu này làm minh chứng cho việc hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định.

*** Minh chứng:**

- Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng; văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; Giấy mời, Công văn cử đi học...

b) Điểm mạnh:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tuân thủ quy định và hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng thời hạn.

- Thể hiện vai trò trong việc chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

- Hồ sơ minh chứng như văn bằng, chứng chỉ, giấy xác nhận được quản lý tập trung, rõ ràng và dễ dàng tra cứu khi cần. Đảm bảo tính hệ thống và đầy đủ, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, đánh giá và đối chiếu sau này.

- Các chương trình học tập, bồi dưỡng được tổ chức bài bản, phù hợp với nhu cầu nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn. Nhà trường có sự quan tâm, hỗ trợ trong việc cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng, từ việc ban hành giấy mời, công văn đến tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và chi phí.

c) Tồn tại:

- Một số thành viên trong nhà trường chưa nộp giấy chứng nhận các khóa học một cách kịp thời để lưu trữ.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

2.3. Chỉ tiêu 3:

- *Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.*

- *Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.*

a) Mô tả hiện trạng:

- 93% CBGVNV trong nhà trường đã được đào tạo và tham gia vào các chương trình chuyển đổi số. Điều này phản ánh nhận thức cao về tầm quan trọng của công nghệ và đổi mới trong hoạt động quản lý, giảng dạy và vận hành. Các buổi tập huấn được tổ chức linh hoạt, kết hợp giữa học tập trực tiếp và trực tuyến để phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đơn vị có đầy đủ cơ sở hạ tầng công nghệ cần thiết như máy tính, phần mềm, và kết nối Internet để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Các CBGVNV đã áp dụng kiến thức chuyển đổi số vào công việc như: Sử dụng phần mềm phù hợp với chức năng nhiệm vụ một cách hiệu quả. Xây dựng các tài liệu học tập điện tử cho trẻ, lưu trữ và trao đổi tài liệu thông qua hệ thống điện toán đám mây hoặc các nền tảng số. Ban giám hiệu nhà trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên tham gia các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số

*** Minh chứng:**

- Hình ảnh tham gia chuyên đề chuyển đổi số, tham luận về công tác chuyển đổi số, tập huấn các nội dung liên quan tới công tác chuyển đổi số, biên bản tập huấn, bài giảng.

b) Điểm mạnh:

- CBGVNV trong nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số trong việc nâng cao hiệu quả làm việc, quản lý và giảng dạy.

- Các khóa học, chương trình đào tạo chuyển đổi số được xây dựng với nội dung thiết thực, sát với nhu cầu công việc.

- CBGVNV áp dụng hiệu quả kiến thức vào công việc hàng ngày, như sử dụng phần mềm quản lý, tổ chức giảng dạy trực tuyến và lưu trữ dữ liệu điện tử. Hoạt động chuyên môn, quản lý hành chính trở nên nhanh chóng, minh bạch và chính xác hơn nhờ ứng dụng công nghệ.

c) Tồn tại:

- Do các thiết bị điện tử trong nhà trường xuống cấp nhiều (Máy tính, máy in, máy chiếu hỏng nhiều) nên cũng bị ảnh hưởng đến việc chuyển đổi số.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2**1.4. Chỉ tiêu 4:**

- *Mức độ 1: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).*

- *Mức độ 2: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).*

a) Mô tả hiện trạng:

- 73 % cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã đạt được trình độ ngoại ngữ cơ bản hoặc nâng cao, đặc biệt là tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

- Số lượng CBGVNV có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng phần lớn khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các tình huống giao tiếp còn hạn chế.

- Các chứng chỉ của giáo viên được lưu đầy đủ trong hồ sơ cá nhân, có lập danh sách quản lý của nhà trường.

*** Minh chứng:**

- Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự toàn đơn vị trong đó có thông tin về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của các cá nhân được hiệu trưởng nhà trường ký, xác nhận;

- Bản sao văn bằng – chứng chỉ ngoại ngữ của CBGVNV.

b) Điểm mạnh:

- Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự trong đơn vị được lập đầy đủ, rõ ràng và chi tiết, bao gồm các thông tin về trình độ học vấn, chuyên môn và văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của từng cá nhân.

- Danh sách này được hiệu trưởng nhà trường ký xác nhận, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong việc quản lý thông tin nhân sự.

- Tất cả các văn bằng và chứng chỉ ngoại ngữ của CBGVNV được lưu trữ đầy đủ, có bản sao chính thức và hợp pháp, giúp đảm bảo quyền lợi và công nhận trình độ ngoại ngữ của đội ngũ nhân sự.

- Hồ sơ văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được tổ chức và lưu trữ khoa học, dễ dàng truy xuất khi cần thiết, tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, đánh giá và ra quyết định nhân sự. Nhà trường quản lý hệ thống văn bằng, chứng chỉ và theo dõi, đánh giá năng lực của đội ngũ nhân sự một cách hiệu quả.

c) Tồn tại:

- Số lượng CBGVNV có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng phần lớn khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các tình huống giao tiếp còn hạn chế.

- Một số nhân viên chưa tham gia do hạn chế về thời gian, kỹ năng nền tảng và sự tiếp cận công nghệ.

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 2

1.5. Chỉ tiêu 5:

- **Mức độ 1:** *Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.*

- **Mức độ 2:** *Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.*

a) Mô tả hiện trạng:

- Nhà trường thực quy trình rõ ràng trong việc đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua đối với các CBGVNV có thành tích xuất sắc trong công tác giảng dạy, quản lý.

- Nhà trường có 67% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15)

- 100% CBGVNV đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua đều có thành tích nổi bật, có ảnh hưởng tích cực đối với phong trào thi đua của nhà trường.

*** Minh chứng:**

- Quyết định công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến của CBGVNV

b) Điểm mạnh:

- Quy trình đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Lao động tiên tiến được thực hiện công khai, minh bạch, giúp đảm bảo công bằng trong

việc đánh giá thành tích của từng cá nhân. Có 67% CBGVNV trong đơn vị đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15).

- Các quyết định công nhận danh hiệu đều có sự xác nhận của lãnh đạo cấp trên, mang tính chính thức và tôn vinh đúng những đóng góp xuất sắc.

- Nhà trường, CBGVNV có thành tích không chỉ trong giảng dạy mà còn ở các hoạt động khác như tham gia các phong trào của Công đoàn.

c) Tồn tại: Không

d) Tự đánh giá: Không đạt

*** Kết luận về Tiêu chí 2:**

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- CBGVNV tuân thủ kỷ luật lao động và nội quy làm việc cao thể hiện sự chuyên nghiệp và cam kết của đội ngũ CBGVNV đối với công việc và quy định của đơn vị.

- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi giữa các thành viên là điểm mạnh, thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ đơn vị, giúp cải thiện hiệu quả công việc và kết quả chung.

- CBGVNV tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cao thể hiện sự sẵn sàng và chủ động trong việc tiếp cận và áp dụng công nghệ vào công tác.

- Đội ngũ CBGVNV có trình độ chuyên môn cao, tuân thủ tốt các quy định nội bộ, chủ động trong việc học hỏi và ứng dụng công nghệ mới, đồng thời có tinh thần đoàn kết, hợp tác và chia sẻ, giúp đơn vị đạt được nhiều thành tựu và phát triển bền vững.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Số lượng CBGVNV có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng phần lớn khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các tình huống giao tiếp còn hạn chế.

- Một số thành viên trong nhà trường chưa nộp giấy chứng nhận các khóa học một cách kịp thời để lưu trữ.

+ Chỉ tiêu không đạt : 1(Chỉ tiêu 5)

+ Chỉ tiêu đạt mức 2: 04

Tiêu chí 2: Có 4/5 chỉ tiêu đạt mức độ 2 → Đạt mức 2

3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

3.1. Chỉ tiêu 1:

- **Mức 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.**